

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/KDTM-ST

Ngày 29 - 9 - 2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Thái Khắc Thiệu và ông Lê Văn Lai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa:

Bà Phan Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/TLST-KDTM ngày 13 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp *hợp đồng hợp đồng tín dụng* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-KDTM ngày 27 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV).

Địa chỉ: 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng Thuận - Chức vụ: Phó giám đốc chi nhánh Phủ Diễn.

Theo quyết định ủy quyền lại tham gia tố tụng và thi hành án dân sự số 326/QĐ-BIDV-PD ngày 05/6/2020

Có mặt tại phiên tòa

- Bị đơn:

+ Anh Bùi Hữu L. Sinh năm 1978

+ Chị Đinh Thị L1. Sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Xóm Yên Minh, xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ

An

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/4/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Trọng Thuận trình bày:

Ngày 14/8/2018, Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt nam (sau đây viết tắt là BIDV) - chi nhánh Phủ Diễn - Phòng giao dịch Thanh Chương và vợ chồng anh Bùi Hữu L - Đinh Thị L1 (anh Bùi Hữu L là người đại diện) có ký kết hợp đồng tín dụng số 01/2018/4854850/HĐTD. Theo đó, vợ chồng anh L chị L1 có vay của ngân hàng BIDV số tiền 500.000.000 đồng mục đích thanh toán tiền mua vật liệu xây dựng trong thời hạn 11 tháng, lãi suất cho vay 9,5%/năm; lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay, trả gốc vào ngày đáo hạn của hợp đồng, trả lãi theo định kỳ ngày 20 hàng tháng. BIDV đã giải ngân cho vợ chồng anh L chị L1. Để bảo đảm cho khoản vay, vợ chồng anh L - chị L1 đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 111, tờ bản đồ số 14, diện tích 345,4 m² tại địa chỉ xóm Yên Minh, xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 645795 do UBND huyện Đô Lương cấp ngày 16/4/2013 mang tên chủ sử dụng Bùi Hữu L. Trong quá trình thực hiện hợp đồng cho đến ngày 28/12/2018, vợ chồng anh L - chị L1 đã trả cho BIDV số tiền lãi 16.815.068 đồng. Sau đó vợ chồng anh L - chị L1 không trả nữa. BIDV đã nhiều lần L1 hệ với vợ chồng anh L - chị L1 yêu cầu anh chị thanh toán số tiền gốc và lãi còn lại. Ngày 12/6/2020, anh L - chị L1 có trả cho BIDV 40.000.000 đồng tiền gốc. Do hợp đồng đã quá hạn, vợ chồng anh L chị L1 không thanh toán cho BIDV như trong hợp đồng đã giao kết nên BIDV đã làm đơn khởi kiện vợ chồng anh L chị L1, yêu cầu vợ chồng anh L, chị L1 trả cho BIDV tính đến ngày 29/9/2020 số tiền 571.359.453 đồng (trong đó tiền gốc 460.000.000 đồng, tiền lãi thông thường 26.780.822 đồng, lãi quá hạn 84.578.631 đồng) và tiền lãi phát sinh sau ngày 29/9/2020 cho đến khi anh L - chị L1 thanh toán xong nợ, theo mức lãi suất được thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng số 01/2018/4854850/HĐTD ngày 14/8/2018.

Quá trình hòa giải, BIDV đã rút yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng và tài sản gắn liền với thửa đất số 111, tờ bản đồ số 14 theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/4854850/HĐBĐ ngày 26/5/2015 trong trường hợp vợ chồng anh L - chị L1 không thanh toán được khoản nợ. Tại phiên tòa, nguyên đơn cũng không yêu cầu.

Do bị đơn không chấp hành các văn bản tố tụng, không gửi ý kiến phản hồi Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, không tham gia vào các buổi làm việc do Tòa án ấn định nên Tòa án không thu thập được ý kiến của anh L - chị L1

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, tổ chức hòa giải cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91; Điều 95; Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự để tuyên buộc anh L, chị L1 trả số nợ cho nguyên đơn gồm: nợ gốc 460 triệu đồng, nợ lãi đến ngày 29/9/2020 là 26.780.822 đồng, lãi quá hạn 84.578.631 đồng; Không xem xét vấn đề xử lý tài sản bảo đảm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Bị đơn anh Bùi Hữu L và chị Đinh Thị L1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Trên cơ sở giấy ủy quyền ngày 02/11/2017 ủy quyền ký hợp đồng tín dụng giữa anh chị Đinh Thị L1 và anh Bùi Hữu L (có đăng ký kinh doanh theo Giấy chứng nhận số 270000131 do UBND huyện Đô Lương cấp ngày 27/02/2014), Hợp đồng tín dụng số 01/2018/4854850/HĐTD ngày 14/8/2018 ký kết giữa BIDV và anh Bùi Hữu L, giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất kinh doanh ngày 14/8/2018, thì đủ cơ sở để xác định: giữa anh Bùi Hữu L, chị Đinh Thị L1 và BIDV có phát sinh giao dịch vay số tiền gốc 500.000.000 đồng; lãi suất trong hạn: 9.5%/năm; lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; thời hạn vay 11 tháng kể từ ngày giải ngân (đến hạn là ngày 15/7/2019), mục đích vay vốn là thanh toán tiền mua vật liệu xây dựng. Cùng ngày 14/8/2018, anh L và chị L1 đã nhận được tiền giải ngân của BIDV.

Do vậy, căn cứ vào quy định của điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (Ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001) của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thì giao dịch giữa BIDV và anh Bùi Hữu L - chị Đinh Thị L1 là hợp pháp, theo đó, BIDV là bên cho vay (cấp tín dụng) và anh L - chị L1 là bên vay (khách hàng vay vốn) và mọi quyền lợi, nghĩa vụ phát sinh giữa các bên được thực hiện theo Điều 24, 25 của Quy chế.

Để đảm bảo khoản vay, bị đơn đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 111, tờ bản đồ số 14, diện tích 345,4 m² tại địa chỉ xóm Yên Minh, xã Yên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 645795 do UBND huyện Đô Lương cấp ngày 16/4/2013 mang tên chủ sử dụng Bùi Hữu L.

Các bên đã ký hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/4854850/HĐBĐ ngày 26/5/2015 đồng thời được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đô Lương ngày 26/5/2015 là đảm bảo quy định tại Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 12 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ.

[2.2]. Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2.1]. Đối với yêu cầu buộc bị đơn trả tiền gốc 460.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 29/12/2018 đến ngày 29/9/2020 là 26.780.822 đồng, lãi quá hạn từ ngày 16/7/2019 đến ngày 29/9/2020 là 84.578.631 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 29/9/2020 theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Nguyên đơn thừa nhận, quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã trả được số tiền lãi là 16.815.068 đồng (tính đến ngày 28/12/2018), tương đương với số nợ lãi được tính đến ngày 28/12/2018.

Đến ngày 15/7/2019, anh L, chị L1 không trả được nợ gốc 500.000.000 đồng theo thỏa thuận, BIDV cũng không thực hiện việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ nên số dư nợ gốc 500.000.000 đồng của anh L, chị L1 chuyển thành nợ quá hạn theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2015 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Do vậy, BIDV có quyền thực hiện các biện pháp để thu hồi nợ theo quy luật định, trong đó bao gồm cả quyền khởi kiện ra Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, anh L - chị L1 đã trả cho BIDV số tiền gốc 40.000.000 đồng (ngày 12/6/2020), tiền gốc còn lại là 460.000.000 đồng.

Xét số nợ lãi theo yêu cầu của nguyên đơn: Anh L, chị L1 còn nợ tiền lãi trong hạn là 26.780.822 đồng và tiền lãi quá hạn là 84.578.631 đồng. Xét đây là yêu cầu hợp lý nên cần chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy: căn cứ vào Điều 95 Luật tổ chức tín dụng thì yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và được chấp nhận nên cần buộc bị đơn phải trả số tiền gốc 460.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 29/9/2020 là 111.359.453 đồng, bị đơn còn phải chịu tiền lãi phát sinh sau ngày 29/9/2020 theo Hợp đồng tín dụng.

[2.2.2]. Nguyên đơn rút yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm trước khi mở phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên anh L, chị L1 phải chịu 26.854.378 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 30, Điều 35, Điều 39, Khoản 1 Điều 147; Điểm b khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 91; Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 17, Điều 24, Điều 25 của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (Ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001) của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Khoản 2, khoản 19, Điều 1 Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012

Điều 59 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006.

Điều 26 Nghị quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc anh Bùi Hữu L và chị Đinh Thị L1 phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) số tiền gốc 460.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh đến ngày 29/9/2020 là 111.359.453 đồng. Tổng cộng 571.359.453 đồng (Năm trăm bảy mươi một triệu ba trăm năm mươi chín ngàn bốn trăm năm mươi ba đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay (Bùi Hữu L và Đinh Thị L1) còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thi hành xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của ngân hàng cho vay.

- Về án phí: Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền 13.633.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005535 ngày 12/5/2020 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành.

Anh Bùi Hữu L và chị Đinh Thị L1 phải chịu 26.854.378 (hai mươi sáu triệu tám trăm năm mươi bốn ngàn ba trăm bảy mươi tám đồng) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Anh